**Câu hỏi ôn tập một số vấn đề về đài loanLoan**

**Câu 1. Vấn đề thu hồi lãnh thổ Đài Loan của Trung Quốc hiện đang gặp những thuận lợi và khó khăn, thách thức gì?**

Hiện nay vấn đề thu hồi lãnh thổ Đài Loan của Trung Quốc là một trong những tâm điểm của quan hệ quốc tế ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung và Đông Bắc Á nói riêng. Trong đó, bên cạnh những thuận lợi hết sức cơ bản, Trung Quốc đã, đang và sẽ gặp những khó khăn, thách thức không nhỏ.

***a. Những thuận lợi***

1- **Đài Loan trước đây là lãnh thổ của Trung Quố**c nên việc thu hồi Đài Loan là phù hợp với nguyện vọng của nhân dân Trung Quốc và pháp luật quốc tế.

2- **Trung Quốc đã nhận được sự ủng hộ của nhiều nước trên thế giới**. Nhất là từ khi Trung Quốc thu hồi chủ quyền Hong Kong từ Anh, các nước có quan hệ ngoại giao với Đài Loan đều gặp khó khăn trong việc duy trì cơ quan đại diện của mình ở Hong Kong sau tháng 7/1997 do sức ép chính trị của Trung Quốc.

3- **Trung Quốc đã có kinh nghiệm thu hồi Hong Kong** (1997) và **Ma Cao** (1999).

4- **Sức mạnh vượt trội về nhiều lĩnh vực của Trung Quốc** hiện nay cho phép Trung Quốc thực hiện việc thu hồi Đài Loan bằng mọi biện pháp:

+ **Về kinh tế**: Trung Quốc có nền **kinh tế mạnh mẽ**, đứng **thứ hai thế giới** với GDP lớn và khả năng tài chính dồi dào. Điều này cho phép nước này **đầu tư mạnh mẽ** vào **quốc phòng và công nghệ.** Bên cạnh đó, TQ có thể sử dụng **ảnh hưởng kinh tế** để g**ây áp lực lên các quốc gia khác**, **buộc họ giảm bớt sự ủng hộ ĐL**

+ **Về chính trị, quân sự:** TQ có thể tạo ra **áp lực chính trị và tâm lý mạnh mẽ** lên lãnh đạo và người dân ĐL thông qua **đe doạ quân sự hoặc các biện pháp trừng phạt kinh tế**. Về **quân sự**. TQ sở hữu **quân đội hiện đại.** Quân giải phóng nhân dân TQ đã hiện đại hoá đáng kể vớ**i khả năng tấn công xa, hải quân và không quân mạnh mẽ,** cũng như **năng lực phòng không và tên lửa đạn đạo**. Đồng thời TQ đã xây dựng **các hệ thống phòng thủ mạnh mẽ ở Biển Đông,** giúp kiểm soát và ngăn chặn sự can thiệp của lực lượng nên ngoài trong trường hợp xảy ra xung đột với ĐL.

+ **Về khoa học và công nghệ:** TQ đã đạt được những tiến bộ lớn trong các lĩnh vực như **trí tuệ nhân tạo, mạng 5g và công nghệ không gian.** Điều này tăng cường khả năng **giám sát, kiểm soát thông tin và thực hiện chiến tranh mạng.** TQ có khả năng tiến hành các cuộc tấn công mạng nhằm làm suy yếu hệ thống thông tin và phòng thủ ĐL.

+ **Về văn hóa:** TQ sử dụng truyền thông, văn hoá và các sáng kiến giáo dục thúc đẩy hình ảnh tích cực của mình, đồng thời làm giảm sự ủng hộ cho ĐL trên toàn cầu. TQ còn thực hiện các **chiến dịch thông tin** nhằm gây **chia rẽ xã hội Đl,** làm suy yếu **niềm tin vào chính phủ và khuyến khích các quan điểm ủng hộ thống nhất.**

+ **Về ngoại giao: TQ gia tăng ảnh hưởng** trong các **tổ chức quốc tế** như **Liên Hợp Quốc** và **các sáng kiến như “ Vành đai và con đường"** giúp nước này tạo được nhiều **đồng minh chiến lược.** TQ có thể sử dụng **ngoại giao cưỡng bức, kinh tế** hoặc **tài chính** để gây áp lực lên ĐL và các nước ủng hộ ĐL.

***b. Những khó khăn, thách thức***

**1- Nhân tố Mỹ và mối quan hệ phức tạp Mỹ - Trung Quốc - Đài Loan**: Trung Quốc “dựa vào Mỹ ép Đài Loan”, Đài Loan “dựa vào Mỹ chống Trung Quốc”, Mỹ “dùng Đài Loan khống chế Trung Quốc”.

2- **Thái độ kiên quyết đòi độc lập của giới lãnh đạo của Đài Loan:** Trần Thủy Biển - Lã Tú Liên và gần đây nhất là Tưởng Anh Văn.

3- **Sự khác biệt về thể chế kinh tế, chính trị, xã hội giữa Trung Quốc và Đài Loan** tồn tại quá lâu nên nếu thống nhất, việc “nối ray” hai thể chế sẽ gặp nhiều khó khăn.

4- Trung Quốc cũng đối mặt với các thách thức lớn như **biểu tình Hong Kong các năm 2014, 2017, đặc biệt là năm 2019.** Các cuộc biểu tình phản đối dự luật dẫn độ ở đây đã tiếp diễn hơn trong ba tháng mặc dù Trưởng đặc khuLâm Trịnh Nguyệt Ngađã rút dự luật, khiến thành phố rơi vào khủng hoảng chính trị tồi tệ nhất kể từ khi được Anh bàn giao cho Trung Quốc năm 1997. Điều này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc thu hồi Đài Loan của Trung Quốc.

**5- Mối quan hệ giữa Bắc Kinh với phương Tây,** đặc biệt là với Washington, đang ở mức thấp nhất về chiến tranh thương mại diễn ra trong bối cảnh cạnh tranh leo thang giữa một bên là siêu cường thế giới và một bên là cường quốc đang trỗi dậy mạnh mẽ cũng như trên nhiều lĩnh vực khác như chính trị - ngoại giao, an ninh - quốc phòng...

**6- Một số nước vẫn thiết lập quan hệ ngoại giao hoặc ủng hộ Đài Loan** (Mỹ, các nước EU...).

=> Việc thu hồi ĐL của TQ là một vấn đề phức tạp với cả thuận lợi và khó khăn. Mặc dù TQ có nhiều lợi thế về sức mạnh kinh tế và quân sự, nhưng các thách thức về chính trị, an ninh và ngoại giao cũng rất lớn. Giải pháp cho vấn đề này đòi hỏi sự cân nhắc kỹ lưỡng và khả năng điều hành khéo léo trong bối cảnh quốc tế đầy thách thức.

**Câu 2. Trình bày khái quát về những *thành tựu kinh tế* nổi bật của Đài Loan từ thập niên 70 đến thập niên 90 của thế kỷ XX**

Từ thập niên 1970 đến thập niên 1990, Đài Loan đã đạt được những thành tựu kinh tế nổi bật, chuyển mình từ một **nền kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp hiện đại**. Dưới đây là một số điểm khái quát về các thành tựu kinh tế của ĐL.

*a.* ***Trước hết là tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và ổn định về GNP và GNP bình quân đầu người.***

**- ĐL được coi là một trong “ bốn con hổ châu Á**” ( cùng với Hàn Quốc, Hồng Kong và Singapore ) nhờ vào **tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh chóng** và **sự phát triển công nghiệp mạnh mẽ** trong giai đoạn này.

- Trong vòng **40 năm (1950-1990) GNP của Đài Loan tăng gấp 29,75 lần**, bình quân của **10 năm đầu là 8%/năm**, **10 năm thứ hai: 9,6%/năm,** **10 năm thứ ba: 9,7%**, **10 năm cuối: 8,0%.** Bình quân sau 8 năm, nền kinh tế Đài Loan lại tăng gấp đôi và sự tăng trưởng đó diễn ra liên tục sau 4 thập niên, tạo nên sự thịnh vượng và cải thiện đáng kể mức sống của người dân.

- Do vậy, việc tăng nhanh GNP bình quân đầu người qua các năm ở lãnh thổ này cũng là điều dễ hiểu: **1973: 690 USD, 1983: 2.741 USD, 1990:7.726 USD và năm 1997 đã đạt con số trên 14.000 USD.**

*b.* ***Sản xuất công nghiệp cũng đạt mức tăng trưởng cao và ổn định.***

- Trong giai đoạn này, ĐL đã chuyển đổi từ một nền **kinh tế nông nghiệp sang nền kinh tế công nghiệp hoá** với sự phát triển mạnh mẽ của các **ngành công nghiệp nhẹ** như **dệt may,** sau đó chuyển sang **công nghiệp nặng và công nghệ cao**. ĐL đầu tư mạnh vào các ngành **công nghiệp sản xuất**, đặc biệt là **điện tử, chất bán dẫn và công nghệ thông tin.**

- Trong thập niên **60 của thế kỷ XX,** với **chiến lược** **công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu, công nghiệp** tiếp tục **tăng nhanh**, **bình quân hàng năm là 14,6%.**

- Từ **nửa sau thập niên 70**, **tốc độ có chững l**ại nhưng vẫn còn **khá cao**: bình quân là 8,5% hàng năm (1977-1990).

+ **Công nghệ thông tin:** ĐL trở thành một trung tâm sản xuất lớn của ngành công nghiệp điện tử với sự xuất hiện của nhiều công ty lớn như TSMC, Acer.

+ **Công nghiệp bán dẫn: t**ừ những năm 1980, ĐL đã tập trung phát triển ngành công nghiệp bán dẫn, trở thành nhà cung cấp hàng đầu thế giới về chip điện tử và các linh kiện công nghệ cao.

*c.* ***Trong NICs Đông Á, Đài Loan là lãnh thổ có nền nông nghiệp phát triển***

**Sản xuất nông nghiệp** **tăng,** tốc độ bình quân **mỗi năm 10**% trong những năm **1945-1952**; **5,2%** trong những năm **1952-1960** và **4,2% trong thập niên 60**. Sản xuất nông nghiệp không chỉ tăng về số lượng mà còn có sự biến đổi mạnh mẽ **cơ cấu nông nghiệp theo hướng đa dạng hóa cây trồng** và **phát triển mạnh ngành chăn nuôi.** Nông nghiệp đã góp phần quan trọng cho quá trình công nghiệp hóa ở Đài Loan.

**Từ thập niên 90**, Đài Loan đã có một nền **nông nghiệp thâm canh, cơ giới hóa và hóa học hóa cao** với những làng công nghiệp hóa.

*d.* ***Hoạt động ngoại thương có sự phát triển mạnh mẽ***

Từ khi thực hiện **chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu**, **kim ngạch ngoại thương** không ngừng tăng lên: **25,9% (thập niên 60)**, **27,4% (thập niên 70),** **29,7% (thập niên 80)**. Đặc biệt từ năm 1971 đến thập niên 90, Đài Loan luôn xuất siêu trong cán cân thương mại, lãnh thổ từ đó **tích lũy** được những **khoản ngoại tệ lớn** và bước vào **đầu thập niên 90,** Đài Loan đã trở thành một trong những quốc gia lãnh thổ có **khối lượng xuất nhập khẩu lớ**n của thế giới với **tổng mức lưu chuyển ngoại thương năm 1990 đạt gần 122 tỷ USD**, **đứng thứ 13 thế giới về ngoại thương,** thứ **12 về xuất khẩu và thứ 16 về nhập khẩu.**

Bạn hàng chủ yếu của Đài Loan là **Mỹ, Nhật và một số nước Tây Âu (60-70% tổng mức ngoại thương)**. Đặc điểm trong quan hệ buôn bán với ba nước đối tác này là **Đài Loan nhập siêu đối với Nhật,** **xuất siêu đối với Mỹ và Tây Âu.**

=> Những thành tựu này đã giúp ĐL trở thành một trong những nền kinh tế phát triển hàng đầu ở Châu Á và trên thế giới, tạo nên nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong các thập niên tiếp theo.

**Câu 3. Hãy trình bày sự phát triển về giáo dục và đào tạo của Đài Loan từ thập niên 90 của thế kỷ XX đến nay**

Từ thập niên 1990 đến nay, ĐL đã có những **bước tiến lớn** trong lĩnh vực **giáo dục và đào tạo**, đóng vai trò quan trọng trong việc t**húc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội**. Dưới đây là những điểm khái quát về sự phát triển này.

**a*. Những nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của những nhà lãnh đạo Đài Loan***

1- Giáo dục và đào tạo đóng góp vào **sự phát triển của hệ thống chính trị**, là **công cụ bảo vệ thể chế chính trị,** góp phần **tạo ra đội ngũ các nhà chính trị tài năng** và **tạo cơ sở cho các thể chế dân chủ phát triển, củng cố quốc phòng - an ninh.**

2- Giáo dục và đào tạo đóng góp vào sự nghiệp **nâng cao trình độ dân trí, bồi dưỡng nhân tài và phát triển văn hóa, xã hội.**

3- Giáo dục và đào tạo góp phần quan trọng **thúc đẩy kinh tế phát triển** thông qua việc **đào tạo** nên **một nguồn nhân lực** có **chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng** đáp ứng được những **đòi hỏi** của **quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa** đất nước, lãnh thổ.

4- Thông qua việc **nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật và công nghệ**, đẩy mạnh **hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D)**, giáo dục và đào tạo góp phần **xây dựng cơ cấu kinh tế,** **công nghiệp có chiều sâu**, **gắn liền lý thuyết với thực tiễn sản xuất, kinh doanh.**

***b.******Một số cải cách, đổi mới giáo dục và đào tạo ở Đài Loan***

1- **Những cải cách hướng tới xây dựng nền kinh tế tri thức:**

**Phát triển giáo dục STEM** ( khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học).

+ **Tăng cường giáo dục STEM:** ĐL đã đẩy mạnh giáo dục STEM trong các cấp học, từ tiểu học đến đại học, nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực có khả năng đáp ứng nhu cầu công nghệ cao và công nghiệp 4.0.

+ **Chương trình học sáng tạo:** Các chương trình học được thiết kế để khuyến khích học sinh tham gia vào các dự án khoa học, công nghệ và kỹ thuật, giúp phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề.

**Giáo dục hướng nghiệp và kỹ năng thực hành:**

**+ Đào tạo kỹ năng chuyên sâu:** Các chương trình đào tạo nghề và kỹ thuật được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp mũi nhọn như công nghệ bán dẫn, chế tạo máy và CN sinh học.

+ **Học tập dựa trên dự án thực tế:** Học sinh và sinh viên được khuyến khích tham gia vào các dự án thực tế, kết hợp học lý thuyết với thực hành để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

**2- Công nghệ thông tin đưa giáo dục từ xa vào cuộc sống:**

+ **Giáo dục trực tuyến và kỹ thuật số:** ĐL đã phát triển mạnh mẽ các nền tảng học tập trực tuyến, giúp học sinh và sinh viên có thể tiếp cận tri thức mọi lúc, mọi nơi.

+ **Tích hợp công nghệ vào giảng dạy:** Các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo và dữ liệu lớn được ứng dụng trong giảng dạy, giúp nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển kỹ năng số.

*c.* ***Những nội dung chính của nền giáo dục và đào tạo của Đài Loan:***

**1- Hệ thống giáo dục và đào tạo và tổ chức quản lý:** Bộ Giáo dục (cấp Trung ương) và các Sở Giáo dục (cấp địa phương).

**Hệ thống giáo dục và đào tạo.**

+ **Giáo dục bắt buộc:** ĐL áp dụng giáo dục bắt buộc 12 năm gồm: 6 năm tiểu học; 3 năm trung học cơ sở và 3 năm trung học phổ thông.

+ **Giáo dục đại học:** ĐL có nhiều trường Đại học và cao đẳng, cung cấp chương trình đào tạo đa dạng từ **khoa học, kỹ thuật, công nghệ đến nhân văn và xã hội**. Đồng thời tiến hành **quốc tế hoá giáo dục** như: **hợp tác với các trường quốc tế**, **giảng dạy bằng tiếng anh** và **thu hút sinh viên quốc tế** là những yếu tố nổi bật trong hệ thống giáo dục đại học.

+ **Giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp:** ĐL có hệ thống các trường cao đẳng và trung học nghề, cung cấp chương trình đào tạo chuyên sâu nhằm chuẩn bị cho sinh viên các kỹ năng cần thiết trong **ngành công nghiệp và dịch vụ.** **Liên kết với doanh nghiệp** qua các chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động, **tạo cơ hội thực tập** và **việc làm** cho sinh viên.

+ **Giáo dục suốt đời:** Khuyến khích học tập suốt đời. ĐL xây dựng nhiều chương trình giáo dục cho người lớn và các khoá học trực tuyến, giúp người dân có thể học tập, nâng cao trình độ bất cứ lúc nào. Cung cấp các khoá học trực tuyến miễn phí và tài liệu học tập, khuyến khích việc học tập liên tục và phát triển kỹ năng.

**Tổ chức quản lý giáo dục và đào tạo.**

**+ Quản lý giáo dục:** Hệ thống giáo dục phải được **phân cấp** từ trung ương đến địa phương, cho phép **sự linh hoạt** và **tự chủ** trong **quản lý giáo dục ở các cấp**. Các trường đại học và cao đẳng trao quyền tự chủ trong quản lý tài chính, chương trình đào tạo và nghiên cứu, giúp tăng cường hiệu quả và sáng tạo.

+ **Cải cách hành chính giáo dục**: **Đơn giản hoá thủ tục hành chính** trong giáo dục, **giảm bớt các quy trình phức tạp** và **tăng cường tính minh bạch.** **Ứng dụng công nghệ thông tin** trong **quản lý giáo dục**, từ việc đăng ký học trực tuyến đến quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên.

+ **Đánh giá và kiểm định chất lượng**: **Hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục nghiêm ngặt,** đảm bảo **các cơ sở giáo dục** được đáp ứng **tiêu chuẩn cao** về **giảng dạy và nghiên cứu**. Đánh giá hiệu quả các chương trình và cơ sở giáo dục một cách thường xuyên để **đảm bảo chất lượng** và **sự phù hợp với nhu cầu xã hội.**

**+ Có các chính sách hỗ trợ giáo dục:** Có nhiều **chương trình hỗ trợ tài chính** và **học bổng** để hỗ trợ học sinh, sinh viên có **hoàn cảnh khó khăn và khuyến khích học tập suất sắc.** **Đầu tư mạnh** vào **giáo dục công nghệ**, **phát triển các công cụ học tập kỹ thuật số** và **hỗ trợ giáo viên, học sinh tiếp cận với công nghệ tiên tiến**.

2- **Các loại hình giáo dục và đào tạo:** Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Đại học và sau đại học và các loại hình đào tạo khác.

*d****. Những chỉ số về phát triển giáo dục và đào tạo của Đài Loan***

**1**- **Ngân sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo:** ĐL thường dành **khoảng 4-6%GDP cho giáo dục**, một tỷ lệ tương đôi cao so với các quốc gia khác. Mức **chi tiêu công cho giáo dục chiếm khoảng 15-20% tổng chi tiêu của chính phủ.** ĐL đầu tư mạnh vào **R&D với mức ngân sách khoảng 2-3%GDP**, góp phần thúc đẩy sự phát triển của **nền kinh tế tri thức.**

**2-** **Vấn đề bồi dưỡng nhân tài:** Tỷ lệ **sinh viên tốt nghiệp đại học đạt khoảng 45-50%DS** trong độ tuổi đại học có bằng cử nhân trở lên. Tỷ lệ **tốt nghiệp sau đại học chiếm 10-15%** tổng sinh viên tốt nghiệp.

**3- Tình trạng dân trí:** ĐL đạt **tỷ lệ biết chữ gần như tuyệt đối, khoảng 99% dân số từ 15 tuổi trở lên biết đọc và viết.** Đây là một trong những chỉ số cao nhất thế giới, thể hiện sự thành công trong giáo dục phổ cập. **Tỷ lệ nhập học tiểu học và thcs đạt gần 100%; Tỷ lệ tốt nghiệp thpt đạt khoảng 90-95%**; **tỷ lệ dân thông thạo tiếng anh ngày càng tăng...**

4- **Xếp hạng trong các trường đại học châu Á và trên thế giới:** Các trường đại học của ĐL thường xuyên có mặt trong **top 100 của bảng xếp hạng các đại học tốt nhất Châu Á**. Đặc biệt là **Đại học quốc gia ĐL (NTU)** và một số trường khác luôn nằm trong top dẫn đầu. **Trường NTU thường nằm trong top 200 trường đại học hàng đầu thế giới.**

*e.* ***Những bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam từ thực tiễn giáo dục và đào tạo của Đài Loan***

1- Sự **nhận thức đúng đắn** về tầm **quan trọng** của **giáo dục và đào tạo** đối với sự **phát triển** của **quốc gia, lãnh thổ.**

2- **Không ngừng** thực hiện **cải cách, đổi mới giáo dục** một cách **phù hợp** nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của quốc gia, lãnh thổ qua từng thời kỳ.

3- **Xây dựng cơ chế quản lý giáo dục** **đồng bộ, đa cấp, đa ngành, đa khu vực làm việc hiệu quả cao.**

4- Tạo ra những **cơ hội giáo dục bình đẳng** cho mọi công dân trong xã hội.

**Câu 4. Trong thập niên 90 của thế kỷ XX, Đài Loan gặp phải những khó khăn gì vềkinh tế và cách giải quyết khó khăn của chính quyền Đài Loan như thế nào?**

Trong thập niên 90 của tk XX, ĐL đối mặt với nhiều khó khăn kinh tế nhưng cũng đã áp dụng nhiều biện pháp hiệu quả để vượt qua thách thức và tiếp tục phát triển. Dưới đây là những khó khăn và cách giải quyết của chính phủ ĐL trong giai đoạn này.

*a.* ***Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX, Đài Loan cũng như các NICs Đông Á khác đều gặp phải những khó khăn về kinh tế***

***Thứ nhất*,** **sự chênh lệch về mức sống của các tầng lớp dân cư** là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng **bất ổn định** về mặt **xã hội** hiện nay.

***Thứ hai*,** **chính sách bảo hộ mậu dịch ở các thị trường thương mại** chủ yếu của NICs Đông Á sẽ gây trở ngại cho những bước phát triển sau này.

***Thứ ba*,** **sự thách thức về hàng hóa của thị trường bên ngoài đối với sản phẩm của NICs Đông Á**. Mặt khác, đến thời điểm này, nền kinh tế NICs Đông Á đang tiến gần đến **điểm bão hòa**, do đó **khó** có thể **thu hút đầu tư** của **các nhà kinh doanh trong nước và nước ngoài,** trong khi có những thị trường khác đang đầy sức cuốn hút.

***Thứ tư*,** **nền kinh tế NICs Đông Á đang đứng trước những khó khăn** như **lạm phát tăng, nhu cầu nhập khẩu lao động từ các nước đang phát triển cao**; **thiếu các nhà kinh doanh có tài ứng biến, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý kinh doanh** và **thiếu cả lao động có tay nghề cao ở một số ngành.** **Tình trạng bỏ việc** đã xuất hiện với **nhịp độ dày hơn**; **các công ty địa phương của NICs Đông Á** hoạt động còn **yếu kém** so với các **công ty nước ngoài,** nhất là về **năng suất lao động.**

***Thứ năm*,** **sự tập trung ở các vùng** đô thị đã gây **ô nhiễm môi trường**, **phá hủy các vùng sinh thái tự nhiên**. Làn sóng người **từ nông thôn ra thành thị** ngày một **đông** kéo theo việc **đô thị hóa** mang **tính chất hỗn tạp.**

***Riêng Đài Loan còn có những hạn chế trong quá trình phát triển bước vào thập niên 90 như sau:***

***Một là*,** **chính sách phát triển nông nghiệp chưa thật sự đồng bộ**, biểu hiện ở tình trạng ruộng đất bị phân tán quá nhỏ bé, manh mún, đã hạn chế rất nhiều đến khả năng sử dụng máy móc hiện đại, làm giảm năng suất và hiệu quả canh tác dù Đài Loan đã tích cực cải tiến kỹ thuật, đưa máy móc cỡ nhỏ vào phục vụ sản xuất nông nghiệp.

***Hai là***, **xí nghiệp vừa và nhỏ đối mặt với một số khó khăn về việc đổi mới và HĐH công nghệ sản xuất**, môi trường đầu tư tại chỗ hạn chế về giá lao động, giá đất, giá nguyên liệu, gặp sự cạnh tranh gay gắt về sản phẩm hàng hóa từ Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á …đã ảnh hưởng phần nào đến nhịp độ và sự phát triển cân đối, ổn định của nền kinh tế lãnh thổ.

***Ba là*,** c**hưa giải quyết tốt mối quan hệ giữa dự trữ ngoại tệ** (đứng thứ ba thế giới năm 1998) và **đầu tư những công trình lớn tầm cỡ quốc tế.**

*b.* ***Trước tình hình đó, các chính phủ Đài Loan (và các NIC Đông Á khác) đã thực hiện những biện pháp tích cực để giải quyết khó khăn trong sự phát triển***

**Nét chung** là - **cải tổ cơ cấu kinh tế và chuyển giao công nghệ** **sang các nước đang phát triển**. **Tăng cường hợp tác kinh tế với các nước khu vực** với **sự hình thành liên kết kinh tế và các tam giác, tứ giác tăng trưởng kinh tế** cũng như với các nước trên thế giới. - **Tăng cường khả năng tài chính** để khắc phục những hạn chế về tổ chức quản lý doanh nghiệp, nâng cao tay nghề lao động. **Sử dụng chính sách lao động tiền lương cao** nhằm khuyến khích các doanh nghiệp tiết kiệm lao động, tăng cường đầu tư các ngành sử dụng ít lao động nhưng kỹ thuật cao, giá trị gia tăng lớn. - Đồng thời, để tạo không khí cởi mở, các **Chính phủ đã có sự điều chỉnh thuế xuất** **nhập khẩu**, **hoạt động ngân hàng** nhằm mở rộng thu hút bên ngoài. **Tiếp tục xây dựng nền kinh tế quốc gia, lãnh thổ có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến** đuổi kịp và vượt các nước công nghiệp tiên tiến nhất.

**Về mặt xã hội**, **bảo đảm sự hài hòa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội**. Cố gắng **giải quyết tốt công ăn việc làm**, **nâng cao đời sống thu nhập và trình độ dân trí**, **loại trừ tệ nạn tham nhũng, quan liêu và bất công xã hội**. **Thiết lập trật tự, kỷ cương xã hội, cải tổ lại hệ thống giáo dục**, **phát huy những yếu tố tích cực của bản sắc văn hóa truyền thống kết hợp nhuần nhuyễn với nền văn minh công nghiệp hiện đại để tồn tại và phát triển năng động hơn.**

Với sự quyết tâm cao của các Chính phủ trong việc thực hiện các **chính sách ổn định và tiếp tục phát triển kinh tế đất nước**, lãnh thổ cùng sự giúp đỡ của các tổ chức kinh tế, tài chính lớn và một số cường quốc (*có điều kiện kèm theo*), Đài Loan và các NICs Đông Á khác đã từng bước vượt qua khủng hoảng, trì trệ, giải quyết được những vướng mắc trong cơ cấu kinh tế và trong mô hình kinh tế sau một thời kỳ phát triển nhanh và sau đó lại tiếp tục có sự phát triển năng động.

=> nhờ những biện pháp này, ĐL đã vượt qua được những khó khăn kinh tế trong thập niên 90, tiếp tục phát triển và trở thành một trong những nền kinh tế năng động và sáng tạo hàng đầu Châu Á.